TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31/10/2018
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÊ THỊ DUYÊN

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông ĐỖ THÀNH N

2/ Bà LÊ N TRÂM

- Thư ký phiên tòa: Bà LÊ THỊ HOÀNG YẾN - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh T tham gia phiên tòa: Bà NGUYỄN THỊ HUỲNH NHƯ - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2018 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 62/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **NGUYỄN THỊ ÁNH N**, sinh năm 1985 - (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 41, Tổ 19, ấp Trường Lộc, xã Trường Tây, huyện H, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Anh **NGUYỄN VĂN D**, sinh năm 1985 - (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 41, Tổ 19, ấp Trường Lộc, xã Trường Tây, huyện H, tỉnh T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ **Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam**

Địa chỉ: Số 2 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

** Người đại diện hợp pháp (Văn bản ủy quyền số: 495/NHNN$_0$-HT ngày 11/9/2018):* Bà **Nguyễn Thị Thu Thủy** - Chức vụ: Trưởng Phòng kế hoạch và kinh doanh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện H, tỉnh T; địa chỉ: Số 116 đường Huỳnh Thanh Mừng, Khu phố 2, thị trấn H, huyện H, tỉnh T - (có văn bản đề nghị xử vắng mặt).

2/ Bà **Nguyễn Thị Người**, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ 20, ấp Cẩm Long, xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu, tỉnh T - (có mặt).

3/ Chị **La Thị Diễm Phương**, sinh năm 1989; địa chỉ: Số nhà G1/48^{B}, ấp Long Thới, xã Long Thành Trung, huyện H, tỉnh T - (có đơn đề nghị xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 4 năm 2018 và lời khai của chị Nguyễn Thị Ánh N trong quá trình thu thập chứng cứ thể hiện như sau:***

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ánh N và anh Nguyễn Văn D tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trường Tây, huyện H, tỉnh T vào ngày 14/9/2005. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung nhà của cha mẹ chồng được khoảng 03 năm, sau đó thuê nhà trọ ở khoảng 6 - 7 tháng thì trở lại nhà cha mẹ chồng sống. Đến năm 2012 sau khi chị N sinh con được 06 tháng do anh Duyên thường đi uống rượu không quan tâm đến vợ con nên chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sống ly thân với anh Duyên thời gian khoảng 02 năm, sau đó do anh Duyên năn nỉ, hứa sửa đổi để lo cho gia đình nên chị quay về sống lại nhưng anh Duyên vẫn không sửa đổi. Năm 2015 vợ chồng mua đất xây nhà ở riêng đến nay.

Trong thời gian chung sống do anh Duyên thường xuyên đi uống rượu, không quan tâm đến cuộc sống gia đình, mọi chi phí trong gia đình do chị N gánh vác, anh Duyên vay nợ của nhiều người để tiêu xài riêng và có tình cảm với người phụ nữ khác, chị N khuyên nhủ thì vợ chồng xảy ra cãi nhau, nên cuộc sống chung không có hạnh phúc. Anh Duyên lấy hết đồ đạc cá nhân và đã bỏ nhà đi từ ngày 05/4/2018 đến nay không về, chị không biết anh Duyên đang ở đâu, thỉnh thoảng anh Duyên có điện thoại về nói là đi làm ăn xa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh Duyên để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị N và anh Duyên có 02 con chung tên Nguyễn Duyên N Nghi, sinh ngày 22/6/2009 và Nguyễn Hà Triệu Vy, sinh ngày 29/3/2012, hiện 02 con đang sống chung với chị N. Sau khi ly hôn chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con, không yêu cầu anh Duyên cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng có số tài sản chung gồm: Diện tích ngang 04m, dài 28m đất tọa lạc tại ấp Trường Lộc, xã Trường Tây, huyện H, tỉnh T, mua năm 2015 giá 97.000.000 đồng do vợ chồng cùng đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; 01 căn nhà xây tường trên phần đất này diện tích ngang 04m, dài 17m, chi phí xây nhà 170.000.000 đồng; 01 chiếc xe Max (không nhớ biển số) anh Duyên sử dụng nhưng sau khi anh Duyên bỏ nhà đi thì ba chồng chị đã bán xe này được 1.300.000 đồng để trả tiền lãi ngân hàng cho hợp đồng vay của vợ chồng chị; 01 chiếc xe Nouvo cũ biển số 70G1-036.08 chị đang sử dụng và các vật dụng sinh hoạt trong gia đình. Ngoài ra, không có tài sản chung gì khác.

Về nợ chung: Vợ chồng còn các khoản nợ như sau:

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện H, tỉnh T vốn vay 50.000.000 đồng + tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay, có thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của vợ chồng;

- Nợ mẹ ruột chị N là bà Nguyễn Thị Người tiền gốc 105.000.000 đồng mượn để mua đất, xây nhà;

+ Nợ tiền hụi của chị La Thị Diễm Phương tính từ khi chị N nộp đơn khởi kiện tháng 4/2018 cho đến khi mãn hụi, mỗi tháng đóng tiền hụi 1.000.000 đồng, tổng cộng nợ là 24.000.000 đồng.

+ Riêng khoản nợ của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh T chị N đã trả xong hợp đồng tín dụng này vào tháng 8/2018, hiện không còn nợ nhưng chị N yêu cầu khấu trừ số tiền chị đã trả cho ngân hàng bắt đầu từ tháng 5/2018 đến khi tất nợ ngân hàng là 6.259.000 đồng theo lời khai ngày 21/5/2018 của ông Bùi Duy Khương là người đại diện hợp pháp của Ngân hàng.

Chị N yêu cầu giá trị nhà đất trừ hết nợ, còn lại chia đôi cho chị và anh Duyên mỗi người một nửa, chị yêu cầu được nhận nhà đất để có chỗ cho chị và các con ở và có nghĩa vụ giao lại cho anh Duyên giá trị tài sản phần mà anh Duyên được hưởng, chị không yêu cầu chia xe Nouvo, nếu anh Duyên về có tranh chấp xe thì vợ chồng tự thỏa thuận sau.

Tại biên bản xác minh ngày 09/4/2018 Trưởng Ban quản lý ấp Trường Lộc xác nhận anh Nguyễn Văn D có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại số nhà 41, Tổ 19, ấp Trường Lộc, xã Trường Tây, huyện H, tỉnh T, nhưng hiện nay anh Duyên đã bỏ địa phương đi đâu không rõ. Tòa án tiến hành triệu tập anh Duyên theo thủ tục niêm yết công khai để giải quyết vụ án nhưng anh Duyên không lần nào có mặt nên không thu thập được lời khai của anh Duyên.

**** Bà Nguyễn Thị Thu Thủy trình bày:***

Ngày 26/10/2017 Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện H, T có ký hợp đồng tín dụng cho chị N, anh Duyên vay số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), thời hạn vay 12 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 26/10/2018, chị N, anh Duyên có thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS04650 do chị N và anh Duyên cùng đứng tên được cấp ngày 03/9/2015, diện tích 116m^2, thửa đất số 482, tờ bản đồ số 7, đất tọa lạc tại ấp Trường Lộc, xã Trường Tây, huyện H, tỉnh T.

Tính đến ngày 31/10/2018 chị N, anh Duyên còn nợ gốc 50.000.000 đồng và tiền lãi 2.337.189 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 52.337.189 đồng (năm mươi hai triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn một trăm tám mươi chín đồng). Nay chị N yêu cầu ly hôn với anh Duyên, yêu cầu chia tài sản và trả nợ có liên quan đến giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang thế chấp cho Ngân hàng, nếu chị N và anh Duyên chia phần đất đang thế chấp thì phía Ngân hàng yêu cầu chị N và anh Duyên cùng có nghĩa vụ tất toán tiền gốc và lãi cho Ngân hàng.

**** Bà Nguyễn Thị Người trình bày:***

Bà là mẹ ruột của chị N. Vào khoảng năm 2015 bà có cho vợ chồng chị N, anh Duyên mượn tiền nhiều lần để mua đất và xây nhà ở, tổng cộng 105.000.000 đồng (một trăm lẻ năm triệu đồng), do là mẹ con nên không làm giấy nợ, không tính lãi và cũng không hẹn thời gian trả, bà chỉ cho mượn tiền để tạo điều kiện cho con có chỗ ở ổn định, việc mượn tiền chị N và anh Duyên đều biết vì khi làm nhà thiếu tiền thì anh Duyên cũng có điện thoại mượn tiền bà. Từ khi mượn tiền đến nay vợ chồng chị N, anh Duyên chưa trả cho bà số tiền nào.

Nay chị N yêu cầu ly hôn với anh Duyên, yêu cầu chia tài sản chung và trả nợ, bà đã làm đơn khởi kiện yêu cầu độc lập, yêu cầu vợ chồng chị N, anh Duyên cùng có nghĩa vụ trả cho bà số tiền gốc 105.000.000 đồng (một trăm lẻ năm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

**** Tại biên bản lấy lời khai ngày 07 tháng 5 năm 2018 chị La Thị Diễm Phương trình bày:***

Chị Phương không bà con, họ hàng gì với chị N, anh Duyên, chị chỉ quen biết chị N do làm công nhân chung trong xí nghiệp may Hoàng Gia, chị cũng biết anh Duyên nhưng chưa tiếp xúc. Chị N có tham gia chơi hụi do chị Phương làm chủ, cụ thể: hụi mệnh giá

1.000.000 đồng, mỗi tháng khui một lần, gồm 28 phần, chị N tham gia 01 phần, bắt đầu khui ngày 05/12/2017, mãn hụi ngày 05/4/2020, chị có giao danh sách hụi viên cho chị N. Chị N đã hốt kỳ đầu, được số tiền 17.050.000 đồng, chị N có ký tên vào sổ nhận tiền hốt hụi. Sau khi hốt hụi, hàng tháng chị N góp lại tiền hụi cho chị đầy đủ, hiện nay hụi cũng chưa mãn nên chị không có ý kiến gì, cũng không khởi kiện, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết sau.

Tại phiên tòa, chị N yêu cầu ly hôn, nuôi con, rút yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp tài sản chung, nợ chung; bà Người rút yêu cầu khởi kiện đòi nợ đối với chị N, anh Duyên.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N; giao 02 con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận chị N không yêu cầu anh Duyên cấp dưỡng nuôi con; đình chỉ yêu cầu tranh chấp tài sản chung, nợ chung của chị N; đình chỉ yêu cầu khởi kiện đòi nợ của bà Người đối với chị N, anh Duyên; tính án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn D là bị đơn trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ hai lần đến tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do; bà Nguyễn Thị Thu Thủy là người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chị La Thị Diễm Phương là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có đơn đề nghị xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với khoản nợ của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam chị N đã tất toán xong vào tháng 8/2018 trước thời điểm mở phiên tòa, nên Hội đồng xét xử không đưa ngân hàng vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ánh N và anh Nguyễn Văn D tự nguyện chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong thời gian chung sống do anh Duyên không quan tâm đến cuộc sống chung của gia đình, vợ con mà thường xuyên uống rượu và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, bỏ nhà đi từ tháng 4/2018 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh Duyên là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Xét thấy từ khi chị N và anh Duyên sống ly thân đến nay, chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con, cháu Nghi cũng có nguyện vọng muốn sống chung với mẹ, nên cần giao 02 con chung cho chị N tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng là phù hợp, ghi nhận chị N không yêu cầu anh Duyên cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung:

Tại biên bản định giá tài sản của Hội đồng định giá huyện H ngày 23/8/2018 thể hiện các tài sản chị N có tranh chấp gồm:

- Diện tích 116m^2 (ngang 04m x dài 29m) tọa lạc tại ấp Trường Lộc, xã Trường Tây, huyện H, tỉnh T theo thửa đất số 482, tờ bản đồ số 7, do chị Nguyễn Thị Ánh N và anh Nguyễn Văn D đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp ngày 03/9/2015, trị giá 320.000.000 đồng;

- 01 căn nhà ở xây tường cấp 4B trên diện tích đất 116m^2, móng bê tông gạch + đá 4x6, nền gạch men, cửa đi + cửa sổ sắt có gắn kiếng, tường xây gạch sơn P, cột gạch, kèo + đòn tay gỗ xây dựng, trần tole lạnh, mái tole, diện tích ngang 3,9m x dài 18m = 70,2m^2, trị giá 133.941.000 đồng;

- 01 nhà vệ sinh thiết bị trung bình diện tích ngang 1,6m x dài 2,3m = 3,68m^2, trị giá 3.510.000 đồng;

- 01 mái che phía trước nhà: kèo + đòn tay gỗ tạp, mái tole, nền xi măng, diện tích ngang 3,9m x dài 4,7m = 18,33m^2, trị giá 3.108.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản có tranh chấp: 460.559.000 đồng (bốn trăm sáu mươi triệu năm trăm năm mươi chín nghìn đồng).

Tại phiên tòa, chị N rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp tài sản và nghĩa vụ trả nợ chung đối với anh Duyên; bà Người rút yêu cầu khởi kiện đòi nợ chị N, anh Duyên, nên đình chỉ một phần yêu cầu của chị N và yêu cầu khởi kiện độc lập của bà Người, nếu sau này có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung của chị N và anh Duyên sẽ giải quyết ở vụ án khác khi có đơn khởi kiện và nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Chị N tự nguyện chịu chi phí đo đạc, định giá 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), ghi nhận chị N đã nộp và chi phí xong.

Chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 217, 218; khoản 4 Điều 147; Điều 165 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ánh N đối với anh Nguyễn Văn D. Chị N và anh Duyên không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng với nhau.

Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Ánh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng Nguyễn Duyên N Nghi, sinh ngày 22/6/2009 và Nguyễn Hà Triệu Vy, sinh ngày 29/3/2012, ghi nhận chị N không yêu cầu anh Duyên cấp dưỡng nuôi con.

Anh Duyên có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh Duyên thực hiện quyền này.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp tài sản và nghĩa vụ trả nợ chung của chị Nguyễn Thị Ánh N đối với anh Nguyễn Văn D; đình chỉ yêu cầu khởi kiện

độc lập của bà Nguyễn Thị Người đòi chị N và anh Duyên trả khoản tiền vay 105.000.000 đồng (một trăm lẻ năm triệu đồng). Chị N, bà Người có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại yêu cầu này theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nếu chị La Thị Diễm Phương, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có yêu cầu đòi tiền đối với chị N, anh Duyên sẽ được giải quyết ở vụ án khác khi có đơn khởi kiện và nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị Ánh N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0019581 ngày 05 tháng 4 năm 2018; hoàn trả cho chị N 4.375.000 đồng (bốn triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0012236 ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh T.

- Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh T hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Người số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.625.000 đồng (hai triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0012237 ngày 13 tháng 7 năm 2018.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho chị Nguyễn Thị Ánh N và bà Nguyễn Thị Người biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh T để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THA DS huyện H;
- UBND xã Trường Tây;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ VP-(D).